TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **29**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Linh P, sinh năm 1990;
Địa chỉ thường trú: 288A đường V, Phường B, Quận X, Thành phố Y.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1993
Địa chỉ thường trú: 288A đường V, Phường B, Quận X, Thành phố Y.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Linh P và ông Nguyễn Phước T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Linh P và ông Nguyễn Phước T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Linh P và ông Nguyễn Phước T thoả thuận giao con chung tên Nguyễn Ngọc Gia A (nữ), sinh ngày 18/5/2023 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ A đến khi trẻ thành niên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Phước T về việc cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Linh P, nếu ông Nguyễn Phước T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Nguyễn Phước T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Linh P và ông Nguyễn Phước T cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Linh P và ông Nguyễn Phước T cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Nguyễn Linh P và ông Nguyễn Phước T mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Linh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0011040 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự

Quận X, Thành phố Y. Hoàn lại cho bà Nguyễn Linh P là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Bà P và ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi Cục THADS Quận X;
- UBND Phường L, Quận Đ, TP.Y (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, cấp ngày 03/02/2020);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang